TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 312/2021/HS-PT
Ngày: 21-5-2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Văn Yên

Các Thẩm phán: Bà Mai Thị Tú Oanh

Ông Hoàng Thanh Dũng

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Dương Thị Thu Phương - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Khánh Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 80/2021/TLPT-HS ngày 03 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo Phan Tấn T (Bao) do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 58/2020/HS-ST ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

Bị cáo có kháng cáo:

Phan Tấn T (Bao), sinh năm 1974 tại tỉnh Tây Ninh. Nơi cư trú: khu phố Ninh Phước, phường Ninh Thạnh, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Cao Đài; Quốc tịch; Việt Nam; con ông Phan Thành Ph, sinh năm 1936 và bà Trần Thị B, sinh năm 1938; vợ tên Phạm Thị C, sinh năm 1972 (đã ly hôn), có 01 người con sinh năm 1995; tiền sự: Không có;

Tiền án:

Tại Bản án số: 121/2009/HSST ngày 31-7-2009 của Tòa án nhân dân thị xã Tây Ninh (nay là thành phố Tây Ninh), tỉnh Tây Ninh áp dụng điểm a, b Khoản 1 Điều 140; các điểm h, p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 2009 xử phạt Phan Tấn T 02 năm tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt T sản", bị cáo đã

chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 20-01-2011, chưa chấp hành phần án phí, phần bồi thường dân sự.

Bị cáo bị bắt giam từ ngày 16-5-2020 cho đến nay, (có mặt)

Người bào chữa (chỉ định) cho bị cáo T: Ông Vũ Thanh Hà thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh, (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo cáo trạng của Viện kiểm sát và nội dung bản án hình sự sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền trả nợ và tiêu xài cá nhân, Phan Tấn T lấy trộm Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (CNQSDĐ) thửa số 118, tờ bản đồ số 11, diện tích 308m^2 tọa lạc khu phố Ninh Phước, phường Ninh Thạnh, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh của cha ruột là ông Phan Thành Phương, sinh năm 1936, ngụ: khu phố Ninh Phước, phường Ninh Thạnh, thành phố Tây Ninh đứng tên sở hữu tìm người làm giả để thực hiện hành vi gian dối để chiếm đoạt tiền của người khác.

Khoảng đầu tháng 12-2019, Phan Tấn T đến gặp Huỳnh Công V, sinh năm: 1959, ngụ: khu phố 4, phường 3, thành phố Tây Ninh thuê Vinh làm giả Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho T với giá 35.000.000 đồng.

Sau khi có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả, ngày 16-12-2019, Phan Tấn T đến thế chấp cho ông Nguyễn Ngọc Th để lấy số tiền 100.000.000 đồng.

Trong khoảng thời gian này, T nhiều lần mượn của bị hại Nguyễn Văn Ngh tổng số tiền 136.600.000 đồng. Lúc này, bị cáo T tiếp tục sử dụng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả để làm thủ tục bán cho ông Nghĩa nhằm chiếm đoạt khoản tiền đã mượn và tiền đặt cọc mua đất của ông Nghĩa. T nói với ông Nghĩa thửa đất trên đã được ông Ph chuyển nhượng lại cho bị cáo và đưa cho bị hại Nghĩa xem giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả bản phô tô. Ông Ngh tin tưởng nên đồng ý mua với giá 1.200.000.000 đồng.

Ngày 13-5-2020, T nhờ bạn Nguyễn Thị Thúy U viết hợp đồng đặt cọc mua bán đất với nội dung: ông Nghĩa đặt cọc cho bị cáo T 500.000.000 đồng, đưa trước 200.000.000 đồng (số tiền này là tiền T nợ ông Nghĩa cộng với tiền lãi thỏa thuận giữa T với Ngh), sau 03 ngày sẽ đưa thêm 300.000.000 đồng, nếu 10 tháng sau T không trả tiền cho Nghĩa thì Nghĩa sẽ lấy đất, trong vòng 03 ngày nếu ông Nghĩa không có 300.000.000 đồng giao cho T thì Nghĩa sẽ mất tiền đặt cọc. Lúc thỏa thuận, T nói giấy đất đã thế chấp cho ông Nguyễn Ngọc Thanh vay tiền, khi nhận đủ tiền cọc sẽ trả cho ông Thanh lấy giấy làm thủ tục sang nhượng cho Nghĩa. Do Nghĩa tìm đến ông Thanh hỏi và biết giấy chứng nhận quyền sử dụng đất T thế cho ông Thanh là giấy giả, anh Nghĩa đến Công an thành phố Tây Ninh tố cáo.

Đến hẹn ngày 16-5-2020 ông Ngh và bị cáo T đến quán cà phê Thủy Mộc thuộc khu phố Hiệp Hòa, phường Hiệp Tân, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh để đưa tiền cọc thì T bị Công an thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh bắt quả tang đang nhận số tiền 30.000.000 đồng.

Tại Kết luận giám định số: 776/KL-KTHS ngày 25-5-2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh kết luận:

+ Chữ ký mang tên Trần Quang S (Phó Giám đốc Sở T nguyên và Môi trường tỉnh Tây Ninh) trên T liệu cần giám định (ký hiệu A) với chữ ký của Trần Quang Sang (Phó Giám đốc Sở T nguyên và Môi trường tỉnh Tây Ninh) trên T liệu mẫu (ký hiệu M01, M02, M03, M05) không phải do cùng một người ký ra;

+ Chữ ký mang tên Nguyễn Thị Kim Th trên T liệu cần giám định (ký hiệu A) với chữ ký của Nguyễn Thị Kim Thoa trên T liệu mẫu (ký hiệu M06) không phải do cùng một người ký ra;

+ Hình dấu họ tên "Nguyễn Thị Kim Thoa" trên T liệu cần giám định (ký hiệu A) với hình dấu họ tên Nguyễn Thị Kim Thoa trên T liệu mẫu (ký hiệu M06) không phải do cùng một con dấu đóng ra.

+ Hình dấu có nội dung "SỞ T NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG" trên T liệu cần giám định (ký hiệu A) với hình dấu của Sở T nguyên và Môi trường tỉnh Tây Ninh trên T liệu mẫu (ký hiệu M01, M04) không phải do cùng một con dấu đóng ra;

+ Hình dấu có nội dung "VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI TỈNH TÂY NINH CHI NHÁNH HÒA THÀNH" trên T liệu cần giám định (ký hiệu A) với hình dấu của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Tây Ninh chi nhánh Hòa Thành trên T liệu mẫu (ký hiệu M06) không phải do cùng một con dấu đóng ra;

Tại Kết luận giám định số 1630/KL-KTHS ngày 08-10-2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh kết luận:

+ Chữ viết tại dòng 1, 2, 5, 6, 7 trên T liệu cần giám định (ký hiệu A) với chữ viết trên T liệu mẫu (ký hiệu M01) do cùng một người viết ra;

+ Chữ viết trên T liệu cần giám định (ký hiệu A02) với chữ viết trên T liệu mẫu (ký hiệu M02) do cùng một người viết ra;

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 58/2020/HSST ngày 24-12-2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh quyết định:

Tuyên bố bị cáo Phan Tấn T (Bao) phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt T sản" và tội " Sử dụng con dấu, T liệu giả của cơ quan tổ chức".

Căn cứ vào điểm a khoản 4 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 57; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Phan Tấn T (Bao) 12 (mười hai) năm tù**.

Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 341; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Phan Tấn T (Bao) 03 (ba) năm tù**.

Căn cứ Điều 55 của Bộ luật Hình sự: Buộc bị cáo Phan Tấn T (Bao) phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là **15 (mười lăm) năm tù**. Thời hạn thi hành hình phạt tù tính từ ngày 16-5-2020.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Phan Tấn T (Bao).

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về bồi thường, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của bị cáo.

Ngày 03-12-2020, bị cáo Phan Tấn T có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo vẫn giữ nguyên kháng cáo.

Luật sư của bị cáo cho rằng số tiền thực tế và số tiền mà bản án quy kết là không khách quan. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 58/2020/HSST ngày 24-12-2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

Căn cứ vào các chứng cứ và T liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện T liệu, chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và người tham gia tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về hình thức đơn kháng cáo của bị cáo trong hạn luật định nên chấp nhận xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

Bị cáo Phan Tấn T (Bao) bị tòa án cấp sơ thẩm xử phạt 12 (mười hai) năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt T sản" và 03 (hai) năm tù về tội "Sử dụng con dấu, T liệu giả của cơ quan, tổ chức". Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

[1] Nội dung vụ án: Tại phiên Tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm được tóm tắt nêu trên.

[2] Nhận định của Hội đồng xét xử: vào năm 2019, bị cáo Phan Tấn T có hành vi thuê đối tượng tên Huỳnh Công Vinh (đã chết) số tiền 35.000.000 đồng để làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả số CR 508172 cấp vào ngày 03-12-2019 do Phan Thành Phương đứng tên giấy chứng nhận và chuyển quyền sử dụng đất cho Phan Tấn T diện tích 308m^2, thuộc thửa 118, tờ bản đồ số 11; đất tọa lạc tại Khu phố Ninh Phước, phường Ninh Thạnh, thành phố Tây Ninh, Sau đó bị cáo T có hành vi gian dối sử dụng giấy chứng nhận trên đem thế chấp cho Nguyễn Ngọc Thanh vào ngày 16-12-2019 chiếm đoạt số tiền 100.000.000 đồng, tiếp đến ngày 13-5-2020 bị cáo T sang nhượng diện tích đất trên cho ông Nguyễn Văn Nghĩa với giá 1.200.000.000 đồng (sử dụng giấy phôtô), đặt cọc 200.000.000 đồng, thỏa thuận đến ngày 16-5-2020 tiếp tục giao 300.000.000 đồng. Ngày 16/5/2020 bị cáo và ông Nghĩa đang giao dịch thì bị công an bắt quả tang. Hành vi của bị cáo Phan Tấn T đã phạm vào tội "Lừa đảo chiếm đoạt T sản" và tội "Sử dụng giả con dấu, T liệu của cơ quan, tổ chức". Tội danh và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 và điểm b khoản 3 Điều 341 Bộ luật hình sự năm 2015 mà cấp sơ thẩm đã xét xử là đúng người, đúng tội.

[3] Xét về phần lượng hình: Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về T sản của công

dân là một trong những quyền quan trọng được pháp luật bảo vệ. Hành vi của bị cáo đã gây mất trật tự tại trị an địa phương, gây bất bình trong quần chúng nhân dân nên cần phải xử lý nghiêm. Tuy nhiên, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 đã được cấp sơ thẩm áp dụng và tuyên phạt bị cáo 15 (mười lăm) năm tù là tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[4] Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử cấp sơ thẩm đều xác định hành vi phạm tội của bị cáo được quy định xử phạt tại điểm a khoản 4 Điều 174 và điểm b khoản 3 Điều 341. Tuy nhiên, trong phần quyết định của bản án cấp sơ thẩm lại áp dụng "**điểm a"** khoản 3 Điều 341 đối với tội "Sử dụng con dấu, T liệu giả của cơ quan, tổ chức" là có sự nhầm lẫn. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa lại thành "**điểm b"** khoản 3 Điều 341 đối với tội "Sử dụng con dấu, T liệu giả của cơ quan, tổ chức" cho phù hợp với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Tại phiên tòa ngày hôm nay vị đại diện Viện kiểm sát cấp cao đề nghị giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 58/2020/HS-ST ngày 30/11/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phan Tấn T (Bao);

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 58/2020/HS-ST ngày 24/12/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

Tuyên bố bị cáo Phan Tấn T (Bao) phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt T sản" và tội "Sử dụng con dấu, T liệu giả của cơ quan, tổ chức"

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b khoản 3 Điều 341 Bộ luật hình sự 2015; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 57; Điều 38 của Bộ luật hình sự 2015

Xử phạt bị cáo Phan Tấn T (Bao) 12 (mười hai) năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt T sản";

Xử phạt bị cáo Phan Tấn T (Bao) 03 (ba) năm tù về tội "Sử dụng con dấu, T liệu giả của cơ quan, tổ chức"

Căn cứ Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015, buộc bị cáo Phan Tấn T phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 15 (mười lăm) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 16/5/2020.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Phan Tấn T (Bao) để đảm bảo thi hành án.

2. Về án phí: Bị cáo Phan Tấn T (Bao) phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSNDCC Thành phố Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu;
- Phòng THAHS-TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- Cục THADS tỉnh Tây Ninh;
- Trại Tạm giam CA tỉnh Tây Ninh;
- Bị cáo (qua BGT Trại TG, theo địa chỉ);
- Lưu P.HCTP, hồ sơ vụ án (18 bản DTTP).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Văn Yên

Các thẩm phán **Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

Mai Thị Tú Oanh **Hoàng Thanh Dũng** **Phan Văn Yên**